

tuy còn ít và chậm nhưng đã được nhân dân hoan nghênh. Nay phải có kế hoạch tiếp tục thực hiện mạnh mẽ và rộng rãi hơn. Những điều gì đã được sửa đổi và thấy hợp lý thì phải quy định thành chế độ. Các ngành trong một địa phương phải cùng chuyên biến đồng bộ thì mới có thể tạo nên lối làm việc tốt, phục vụ tốt nhân dân và công nhân, viên chức.

2. Thủ trưởng các ngành ở trung ương và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp phải có kế hoạch cụ thể tổ chức chỉ đạo đợt thi đua này, phải phối hợp chặt chẽ với các Ban của Đảng và các đoàn thể trong việc tuyên truyền, giáo dục, vận động phong trào, tạo nên khí thế thi đua mới, với ý thức trách nhiệm và nhiệt tình cao đối với Đảng, đối với Nhà nước và nhân dân. Phải phát động quần chúng khai thác mọi khả năng tiềm tàng, phát huy sáng kiến hợp lý hóa sản xuất, cải tiến kỹ thuật và nghiệp vụ, cải tiến quản lý, cải tiến lề lối làm việc, cải tiến tổ chức, đem lại hiệu quả thiết thực, phấn đấu đạt 3 điểm cao. Phải chống lối hò hào suông, và mọi biểu hiện của bệnh hình thức, phô trương, dối trá, chỉ phát động mà không có kế hoạch tổ chức phong trào. Phải chống lối thi đua dốc sức, hại người, hại máy, giảm chất lượng sản phẩm.

Trong việc tổ chức thi đua, hết sức coi trọng việc khuyến khích những nhân tố mới của phong trào; hàng ngày, hàng tuần phải chú ý biểu dương kịp thời các điển hình tiên tiến, cá nhân và tập thể (từ tổ sản xuất và công tác trẻ lên). Phải kịp thời xét duyệt, khen thưởng, áp dụng sáng kiến và kinh nghiệm theo đúng chính sách đã ban hành.

Từ trên xuống dưới, phải có kế hoạch thông tin và biểu dương kịp thời thành tích và điển hình tiên tiến. Các ngành ở trung ương, các tỉnh phải thường xuyên báo cáo về kết quả thi đua, điển hình tiên tiến và sự chỉ đạo thi đua lên Ban Bí thư trung ương Đảng và Thường vụ Hội đồng Chính phủ (15 ngày một lần).

Các cơ quan báo chí, thông tấn, phát thanh, truyền hình cần có kế hoạch tuyên truyền, cõ động cho đợt thi đua này.

Đề nghị các Ban của Đảng và các đoàn thể phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chính quyền để tổ chức và chỉ đạo thật tốt đợt thi đua này, qua đó rút ra những kinh nghiệm để tổ chức

và chỉ đạo các đợt thi đua tiếp theo nhằm hướng ứng nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Đảng và thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước năm 1977.

Hà-nội, ngày 16 tháng 10 năm 1976

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

LÊ THANH NGHI

QUYẾT ĐỊNH số 426-TTg ngày 27-10- 1976 về một số vấn đề cấp bách trong mạng lưới các trường đại học

Ở miền Nam, từ sau ngày giải phóng, chúng ta đã tiến hành có hiệu quả nhiều mặt công tác nhằm cải tạo các trường đại học của chế độ cũ thành những trường đại học xã hội chủ nghĩa. Đến lúc cần bước đầu sắp xếp lại hệ thống đại học cũ và xác định sự phân công quản lý giữa các Bộ, tạo điều kiện cho các trường tiếp tục hoạt động tốt.

Ở miền Bắc, do trước đây có mặt chưa tính toán đầy đủ khi thành lập một số trường, và do hiện nay cả nước đã thống nhất đặt ra những yêu cầu mới, nên cũng cần có một số thay đổi trong mạng lưới đại học cho hợp lý hơn, bảo đảm cho các trường có thể nâng cao hơn nữa chất lượng đào tạo.

Vì vậy, trong khi chờ đợi xác định chính thức toàn bộ mạng lưới đại học trong cả nước phù hợp với giai đoạn cách mạng mới, Thủ tướng Chính phủ quyết định một số vấn đề cấp bách sau đây.

I. VỀ CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở MIỀN NAM

1. Ở thành phố Hồ Chí Minh.

a) Nhập trường đại học văn khoa và trường đại học khoa học thành Trường đại học tổng hợp do Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp quản lý.

b) Nhập các trường đại học y, dược và nha thành Trường đại học y dược do Bộ Y tế quản lý.

c) Đổi tên trường đại học luật khoa thành *Trường đại học kinh tế*. Trường có những ngành học trước mắt có nhu cầu lớn như: kế hoạch kinh tế quốc dân, kế toán, thống kê, ngân hàng, thương nghiệp, vật giá, tài chính, ngoại thương, kinh tế nông nghiệp, kinh tế công nghiệp, v.v... Trường do Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp quản lý.

d) Đổi tên trường đại học kỹ thuật Phú-thọ thành *Trường đại học bách khoa*. Trường có những ngành học chính như: cơ khí, điện, điện tử, xây dựng công trình dân dụng và công trình công nghiệp, giao thông vận tải, thủy lợi, hóa kỹ thuật, công nghiệp thực phẩm và công nghiệp nhẹ, v.v... Trường do Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp quản lý.

e) Đổi tên trường đại học giáo dục kỹ thuật Thủ-đức thành *Trường đại học sư phạm kỹ thuật*. Trường có nhiệm vụ đào tạo giáo viên thực hành cho các trường đại học và trường trung học chuyên nghiệp, giáo viên kỹ thuật tông hợp cho các trường phổ thông, giáo viên cho các trường đào tạo giáo viên dạy nghề. Trường do Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp quản lý.

g) *Trường đại học sư phạm* có những ngành học về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và ngoại ngữ, do Bộ Giáo dục quản lý.

h) Trường đại học nông nghiệp có những ngành học như: trồng trọt, chăn nuôi, trồng rừng, nuôi trồng thủy sản, cơ khí nông nghiệp, kinh tế xí nghiệp nông nghiệp, v.v... do Bộ Nông nghiệp quản lý.

i) *Trường đại học kiến trúc* có nhiệm vụ đào tạo kiến trúc sư do Bộ Xây dựng quản lý.

2. *Ở Huế và Đà-nẵng.*

Trên cơ sở những khoa của Viện đại học Huế:

- Thành lập *Trường đại học tổng hợp* (sát nhập khoa văn và khoa khoa học) do Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp quản lý;
- Thành lập *Trường đại học y* do Bộ Y tế quản lý;
- Thành lập *Trường đại học sư phạm* với những ngành học về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và ngoại ngữ, do Bộ Giáo dục quản lý.

Để bảo đảm việc phối hợp công tác và giúp đỡ nhau giữa các trường đại học trên, cần tổ chức ở Huế một hội đồng liên trường đại học,

Hội đồng này không phải là một cấp hành chính trung gian; Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp có trách nhiệm bàn bạc với các Bộ có liên quan để cùng xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của hội đồng liên trường.

3. *Ở Cần-thơ.*

Thành lập *Trường đại học bách khoa* với những ngành học như: cơ khí, điện, xây dựng công trình dân dụng và công trình công nghiệp, thủy lợi, cầu đường, v.v... và một số ngành kinh tế, do Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp quản lý.

4. *Ở Nha-trang.*

Trước mắt, thành lập *Trường đại học Cần-thơ* gồm hai khoa nông nghiệp và sư phạm: Khoa nông nghiệp có những ngành học như: trồng trọt, chăn nuôi, thủy nông, trồng rừng, nuôi trồng thủy sản, kinh tế xí nghiệp nông nghiệp, v.v... ; khoa sư phạm có những ngành học về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Đồng thời, trường có một tờ chức thích hợp để phụ trách việc giảng dạy các môn khoa học cơ bản cho hai khoa nông nghiệp và sư phạm. Trường do Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp quản lý; Bộ Giáo dục và Bộ Nông nghiệp, căn cứ chức năng của mình, có trách nhiệm phối hợp với Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp trong việc chỉ đạo công tác đào tạo của trường và điều động cán bộ quản lý và giảng dạy cho trường.

Khi có đủ điều kiện sẽ chuyển các khoa nông nghiệp và sư phạm thành trường riêng.

5. *Ở Đà-lạt.*

Để làm tốt việc kết hợp công tác đào tạo với công tác nghiên cứu khoa học và công tác sản xuất, cần chuyển trường đại học thủy sản ở Hải-phòng vào Nha-trang, và đổi tên thành *Trường đại học hải sản*. Trường có những ngành học như: nuôi trồng hải sản, khai thác hải sản, chế biến hải sản, trang bị khai thác hải sản, v.v... Trường do Bộ Hải sản quản lý.

6. *Ở Đà-lạt.*

Thành lập *Trường đại học Đà-lạt* đặt tại địa điểm của Viện đại học Đà-lạt cũ. Nhiệm vụ chủ yếu của trường đại học Đà-lạt là đào tạo cán bộ khoa học kỹ thuật về một số ngành mũi nhọn, về một số ngành cần thiết cho hệ

thống các Viện nghiên cứu khoa học đã và sẽ có ở Đà-lạt, v.v... Trường do Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp quản lý.

6. Ở Tây-nghuyên.

Để đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ cho miền núi ở vùng mới giải phóng, cần chuẩn bị và thành lập càng sớm càng tốt *Trường đại học Tây-nghuyên* với những ngành học như: nông nghiệp, lâm nghiệp, kỹ thuật công nghiệp, y tế và sư phạm. Trường do Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp quản lý, có sự phối hợp của các Bộ có liên quan.

II. VỀ CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở MIỀN BẮC

1. Đề nâng cao chất lượng đào tạo, cần chuyển nhiệm vụ đào tạo dài hạn của trường đại học ngoại ngữ thuộc Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp sang trường đại học tổng hợp Hà-nội. Trường đại học ngoại ngữ đổi thành *Trường cao đẳng bồi túc ngoại ngữ*. Trường có nhiệm vụ dạy và bồi túc ngoại ngữ cho học sinh, nghiên cứu sinh đi học nước ngoài, và bồi dưỡng ngoại ngữ cho cán bộ khoa học, kỹ thuật trong nước.

2. Nâng trường hàng hải ở Hải-phòng lên thành *Trường đại học hàng hải*, do Bộ Giao thông vận tải quản lý.

3. Tách khoa ngân hàng từ trường cán bộ tài chính, kế toán, ngân hàng trung ương và chuyên sang trường đại học kinh tế kế hoạch. Đổi tên trường cán bộ tài chính, kế toán, ngân hàng trung ương thành *Trường đại học tài chính kế toán*. Trường do Bộ Tài chính quản lý.

4. Chuyển phân hiệu đại học cơ điện Thái-nghuyên thành *Trường đại học kỹ thuật công nghiệp Việt-bắc*. Trường có nhiệm vụ đào tạo cán bộ về các ngành cơ, điện, xây dựng công trình dân dụng và công trình công nghiệp, thủy lợi, cầu đường, v.v... cho khu vực miền núi phía Bắc. Trường do Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp quản lý.

5. Giải thể phân hiệu đại học công nghiệp nhẹ (Việt-trí) và chuyển nhiệm vụ đào tạo của phân hiệu này sang 3 trường đại học bách khoa ở Hà-nội, Đà-nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Cơ sở của trường này sẽ dùng để mở

các lớp dự bị đại học và bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý của ngành đại học và trung học chuyên nghiệp.

6. Chuyển trường đại học nông nghiệp II từ Hà-bắc vào Nghệ-tĩnh. Địa điểm cũ thè của trường do Bộ Nông nghiệp quyết định.

7. Trường đại học xây dựng (hiện ở Hương-can, Vĩnh-phú) và trường đại học mỏ – địa chất (hiện ở Phò-yên, Bắc-thái) được phép tìm địa điểm mới để xây dựng trường sở, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động giảng dạy, học tập và tổ chức đời sống của trường.

8. Đề bảo đảm việc phối hợp công tác và giúp đỡ lẫn nhau giữa 4 trường đại học đặt ở Thái-nghuyên: Sư phạm Việt-bắc, y Việt-bắc nông nghiệp III, kỹ thuật công nghiệp Việt-bắc cần tổ chức ở Thái-nghuyên một hội đồng liên trường đại học; Hội đồng này không phải là một cấp hành chính trung gian; Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp có trách nhiệm bàn bạc với các Bộ có liên quan để cùng xây dựng và ban hành quy chế hoạt động của hội đồng liên trường.

III. VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Bộ Xây dựng có trách nhiệm chăm lo việc xây dựng trường sở cho các trường đại học và cao đẳng trong cả nước. Bộ cần nhanh chóng thành lập *một số công ty trực thuộc Bộ và chuyên xây dựng các trường đại học và cao đẳng*. Ở Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp và các trường đại học lớn sẽ thành lập những tổ chức xây dựng thích hợp để đảm nhiệm một số công việc sửa chữa và xây dựng.

2. Về ký túc xá đại học: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và những tỉnh, thành phố khác ở vùng mới giải phóng có trách nhiệm chuyển giao một số nhà cửa cho Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp và các Bộ có trường đại học ở địa phương dùng làm ký túc xá, tạo điều kiện cho học sinh, nhất là những học sinh là cán bộ, bộ đội, con em các gia đình cách mạng, con em nhân dân lao động được giáo dục và chăm sóc chu đáo.

3. Giao trách nhiệm cho Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp phối hợp với các Bộ có liên quan nghiên cứu và ban hành hoặc trình Chính phủ ban hành một số chế độ cần thiết, như chế độ đi máy bay, chế độ bồi dưỡng, v.v...

09637277

LawnSoft +84-8-3845 6684 * www.ThietKaplauat.com

tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều động cán bộ đi giảng dạy ở các trường đại học khác nhau, trong cả nước.

Bộ Đại học và trung học chuyên nghiệp, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, các Bộ có trường đại học và các địa phương có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành và thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 27 tháng 10 năm 1976

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH số 1843-QĐ ngày 7-5-1976 về đại lý phi tàu biển.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ nghị định số 158-CP ngày 4-7-1974 của Hội đồng Chính phủ quy định tổ chức bộ máy của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ nghị định số 115-CP ngày 25-7-1963 của Hội đồng Chính phủ quy định nội dung và quan hệ công tác của Đại lý tàu biển Việt-nam, trong đó có ủy nhiệm cho ông Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định đại lý phi và thắc mắc thanh toán;

Theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục đường biển,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. – Đại lý tàu biển Việt-nam làm đại lý cho các tàu nước ngoài tiến hành mọi thủ tục cho tàu ra vào các cảng Việt-nam, phục vụ vận tải, bốc xếp và giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu, phục vụ cho hành khách xuất nhập cảnh và những công việc khác phục

vụ cho tàu trong quá trình hoạt động ở khu vực cảng được thu các khoản phí theo đơn vị đồng bạc Việt-nam sau đây :

1. Phí tính vào trọng tải của tàu.

a) Cơ sở để tính trọng tải phí là sức chở nặng (Deadweight) lớn nhất của tàu. Khoản phí này được thu một lần đối với một chuyến tàu vào và ra cảng.

b) Mức phí trọng tải :

Từ 5.000 DWT trở xuống	600 đồng
5.001 đến 8.500 DWT	900 đồng
8.501 DWT – 15.000 DWT	1.200 đồng
15.001 DWT đến 20.000 DWT	1.500 đồng
20.001 DWT trở lên	1.800 đồng.

c) Các trường hợp được giảm phí trọng tải của tàu :

– Tàu vào cảng không phải đỗ bốc xếp hàng hóa, đưa đón hành khách mà vì những lý do như để tránh bão, chữa bệnh, sửa chữa, lấy nước ngọt được giảm 50% theo giá biểu nói trên ;

– Tàu vào cảng để hoàn thành một chuyến hành trình (hàng nhập hoặc hàng xuất) mà phải đi nhiều cảng của nước Việt-nam :

Ở cảng thứ nhất trả đủ 100% ;

Ở cảng thứ hai trở đi, mỗi cảng trả 50%.

d) Trong một chuyến tàu, nếu lượt vào và lượt ra tàu thuộc những chủ khai thác khác nhau thì mỗi chủ tàu chịu một nửa (1/2) khoản trọng tải phí này.

2. Phí tính vào hàng hóa chuyển chở.

a) Cơ sở tính là số lượng hàng hóa xuất nhập khẩu ghi trong vận tải đơn của tàu theo đơn vị tấn hàng. Phần lẻ của tấn tính là một tấn.

Mức phí hàng hóa :

500 tấn đầu	200 đồng
501 tấn trở lên, cứ mỗi tấn thu	0,20 đồng.

b) Nếu hàng phải làm chuyển tải qua sà lan (lighterage) một tấn bốc xếp phải trả thêm 0,10 đồng. Tối thiểu một lần chuyển tải thu 300 đồng, tối đa thu 500 đồng.

c) Tàu chở dầu được giảm 30% đại lý phí tính vào hàng hóa.